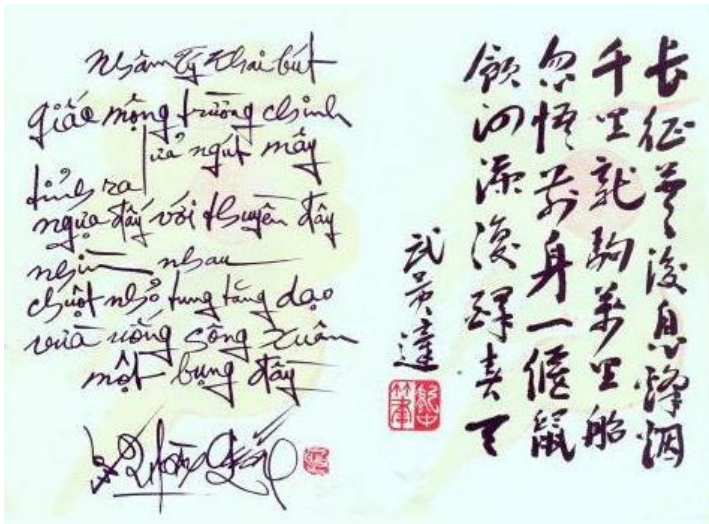


# Giới Thiệu một Trang Thủ Bút Đặc Biệt của Thi Sĩ Vũ Hoàng Chương vừa được Phát Hiện

Trần Huy Bích

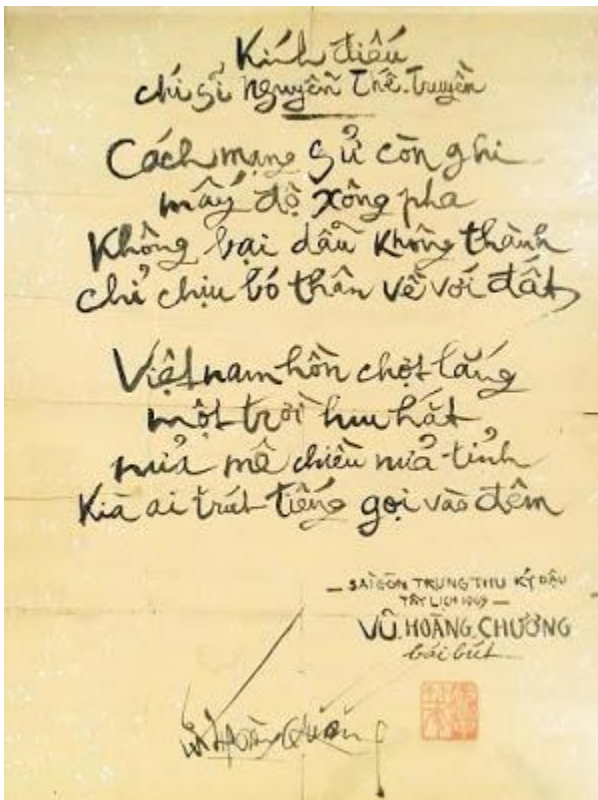
Trong rất nhiều năm trước 1975, một phần do lòng mến mộ của độc giả, mỗi dịp Xuân đến, nhiều báo Xuân ở Sài Gòn vẫn đăng một bài thơ của thi sĩ Vũ Hoàng Chương với thủ bút của chính tác giả. Nét chữ tung hoành như được phóng bút một cách cẩu thả nhưng vẫn duyên dáng với chữ ký đặc biệt “nghệ sĩ” của thi hào họ Vũ được nhiều người mến chuộng. Đã có lúc Vũ Hoàng Chương nhắc tới chuyện ấy một cách đùa giỡn:

*Báo chương mấy độ vẽ bùa  
Chất chiu cũng đủ tiền mua trắng rằm.*



“Báo chương mấy độ vẽ bùa”

## Bài thơ thủ bút của thi sĩ Vũ Hoàng Chương nhân dịp Tết năm Nhâm Tý 1972



Do một cơ duyên hiếm có, trước ngày giỗ năm thứ 40 của thi sĩ Vũ Hoàng Chương năm nay (1976-2016), người viết những dòng này được may mắn trông thấy một trang thủ bút thuộc loại đặc biệt của cổ thi sĩ từ trước chưa nghe ai nói tới. Trái với thông lệ, thi nhân họ Vũ viết chữ một cách thận trọng, nghiêm túc, có chỗ như nắn nót nữa, và dùng những từ trang trọng như “Vũ Hoàng Chương bác bút.” Đó là cặp câu đối nhà thơ viết để kính điều khi chí sĩ cách mạng Nguyễn Thế Truyền tạ thế vào dịp tết Trung Thu năm 1969.

### Ít Hàng về Nguyễn Thế Truyền

Thi sĩ Vũ Hoàng Chương có nhiều lý do để bày tỏ niềm tôn kính đặc biệt đối với chí sĩ tiền bối Nguyễn Thế Truyền (1898-1969). Cụ Nguyễn sinh từ cuối thế kỷ 19 trong một gia đình khoa bảng danh tiếng ở làng Hành Thiện, tỉnh Nam Định. Ông nội là Tuần phủ Thái Bình Nguyễn Duy Hàn. Năm 1910, khi 12 tuổi, cậu Truyền được Phó Công sứ Thái Bình là Charles Dupuy đem sang Pháp du học. Là học sinh xuất sắc, luôn luôn đứng đầu lớp, Nguyễn Thế Truyền được chính phủ Đông Dương cấp học bổng. Năm 1915, ông đậu Brevet supérieur, về quê hương thăm nhà. Ông dùng một năm ở quê để học

Hán văn, rồi trở lại Pháp năm 1916 học trường Kỹ sư và trường Đại học Khoa học ở Toulouse. Ông cũng tự học để thi bằng Tú Tài, mong sau này có thể ghi danh học Đại học Văn khoa. Sau khi tốt nghiệp với văn bằng Kỹ sư Hoá học và Cử nhân Lý Hóa năm 1920, ông về nước một năm nữa, học thêm Hán văn. Trở lại Pháp tháng 8/1921 ông ghi tên theo học ban Tiến sĩ Khoa học tại Đại học Sorbonne (Paris). Ông cũng ghi danh học Cử nhân Văn khoa, ban Triết, tại trường này, và đậu Cử nhân Triết năm 1922. Khi đưa sang Pháp từ ít tuổi, chính quyền Pháp hẳn có ý muốn đào tạo ông thành một “công dân tốt,” trung thành với mẫu quốc. Ngược lại trong những năm ở Pháp, cậu “nghĩa tử” đã làm cho nhà cầm quyền thuộc địa lắm lúc phải điên đầu.

Theo nhà biên khảo Thụy Khuê, tóm lược cuốn biên khảo công phu *Thân thế và sự nghiệp nhà cách mạng Nguyễn Thế Truyền* của Đặng Hữu Thụ (Vitry-sur-Seine, France : Trùng Dương, 1993), thì từ 1912 trở đi, một mặt trận chống chính sách đàn áp và bóc lột, đòi thực hiện dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam được hình thành ở Pháp và tiếp tục ở Nam kỳ, do các nhà cách mạng theo tân học lãnh đạo. Đây là những trí thức trẻ, học văn xuất sắc, am hiểu văn hóa Tây phương, viết và nói tiếng Pháp một cách thành thạo, không có mặc cảm trước người da trắng, tạo cho cuộc tranh đấu một sinh lực mới vượt phạm vi quốc nội mà các nho sĩ lớp trước chưa thực hiện được.

Người đầu tiên làm linh hồn cho phong trào này là luật sư Phan Văn Trường (1878-1933), người làng Đông Ngạc, ngoại thành Hà Nội. Phong trào mạnh thêm khi có sự tham gia của nhà ái quốc Phan Châu Trinh (1872-1926), kỹ sư Nguyễn Thế Truyền (1898-1969), và nhà văn, nhà báo Nguyễn An Ninh (1900-1943). Cụ Phan Châu Trinh giới thiệu con một người bạn, đậu Phó bảng cùng khoa Tân Sửu 1901 với cụ (tức Phó bảng Nguyễn Sinh Huy) là Nguyễn Tất Thành vào hoạt động chung trong nhóm. Năm người này được đồng hương người Việt ở Paris lúc đó gọi chung là nhóm “Ngũ long.” Hội “Người An Nam yêu nước” được thành lập khoảng 1916. Một bút hiệu mới, “Nguyễn Ái Quốc,” xuất hiện. Đây là bút hiệu chung của cả nhóm Ngũ long, nhưng những cây viết chính (vì Pháp văn vững hơn cả) là Phan Văn Trường, Nguyễn Thế Truyền và Nguyễn An Ninh. Bút hiệu này hoạt động mạnh trên các báo ở Paris, đặc biệt trên tờ *Le Paria* (Kẻ tiện dân) từ giữa năm 1919 đến năm 1925. (Năm 1945, sau khi nắm được chính quyền ở Việt Nam, Nguyễn Tất Thành nói một cách thiếu thành thật với những người ủng hộ rằng bút hiệu Nguyễn Ái Quốc, tác giả những bài trên *Le Paria*, là của riêng ông ta. Theo tác giả Lê Minh Quốc và nhà biên khảo Thụy Khuê thì trong giai đoạn ở Paris từ 1917 đến 1923, Nguyễn Tất Thành vẫn học thêm tiếng Pháp với Nguyễn An Ninh và Nguyễn Thế Truyền 1).

- Mùa thu năm 1922, Nguyễn An Ninh rời Paris về nước. Cuối năm 1923, ông xuất bản tờ *La Clôche Félée* (Chuông rè) để tranh đấu ở Sài Gòn.
- Tháng 6 năm 1923, Nguyễn Tất Thành đi Nga không trở lại.
- Năm 1925, Phan Văn Trường và Phan Châu Trinh về nước. Nguyễn Thế Truyền ở lại Paris tiếp tục công việc chung, làm Chủ bút tờ *Le Paria*, phát triển phong trào yêu nước giữa những người Việt Nam ở Pháp và vận động sự ủng hộ của giới dân chủ, tiến bộ bên Pháp.

Năm 1926, Nguyễn Thế Truyền cho xuất bản ở Paris tờ *Việt Nam Hồn*. Báo ra mỗi tháng một kỳ, chủ yếu bằng tiếng Việt, thỉnh thoảng có bài bằng tiếng Pháp hay chữ Hán. Báo lấy danh nghĩa: “Tự do diễn đàn của học sinh và lao động Việt Nam” (Tribune libre des étudiants et des travailleurs annamites). *Việt Nam Hồn* in mỗi số khoảng 2000 bản, lưu hành trong giới người Việt sống ở Pháp. Một số người kín đáo gửi về

nước. Báo ra công khai được 8 số (1/1926 - 8/1926) thì bị cấm. Từ tháng 9/1926 báo xuất hiện dưới tên *Phục Quốc* nhưng được hai số lại bị cấm. Qua đầu năm 1927, báo được tiếp tục xuất bản bằng tiếng Pháp với tên là *L'Âme annamite* (Hồn nước Nam). Tới tháng 6/1927, báo đổi tên là *La Nation annamite* (Nước Nam).

Nửa trang đầu của *Việt Nam Hồn*, số tháng 1 năm 1926

Tờ *Le Paria* và những ấn bản kế tiếp nhau của *Việt Nam Hồn* mà Nguyễn Thế Truyền lập ra và điều động đã ảnh hưởng một cách đáng



kể tới cách mạng Việt Nam. Theo nhận xét của Thụy Khuê, Nguyễn Thế Truyền là khuôn mặt thứ hai, một con rồng lớn của nhóm “Ngũ long,” chỉ sau người khởi xướng là Phan Văn Trường <sup>2</sup>.

Nguyễn Thế Truyền vào đảng Xã hội, rồi đảng Cộng sản Pháp khoảng năm 1922 khi viết cho *Le Paria*. Năm 1925, ông làm Phó Tổng thư ký hội Liên hiệp Thuộc địa (Union intercoloniale) và Chủ bút của *Le Paria*. Năm 1926, ông rời *Le Paria* để chuyên tâm vào *Việt Nam Hôm*. Tháng 5 năm 1927, ông tách khỏi bộ phận thuộc địa của đảng Cộng sản Pháp và lập đảng An Nam độc lập (Parti Annamite de l'Indépendance, hay PAI). Các tờ *L'Âme annamite* và *La Nation annamite* trở thành cơ quan liên lạc của đảng này.

Hoạt động của đảng An Nam độc lập tập trung ở một số thành phố lớn của Pháp, nơi có nhiều người Việt cư ngụ như Marseilles, Lyon, Toulouse... Trong thời gian Nguyễn Thế Truyền lãnh đạo, tuy có một số đảng viên tin theo lý thuyết cộng sản, nhưng đảng An Nam độc lập không đồng tình với đảng Cộng sản và dứt khoát không chấp nhận địa vị phụ thuộc đảng Cộng sản Pháp tuy lúc đầu được đảng Cộng sản Pháp giúp đỡ. Theo Nguyễn Thế Truyền, không nên bàn về chủ nghĩa cộng sản (đấu tranh giai cấp) khi dân tộc còn bị nô lệ. Ưu tiên cần được đặt vào việc vận động đoàn kết mọi tầng lớp xã hội.



*Nguyễn Thế Truyền hồi hoạt động, tranh đấu ở Pháp*

Cuối năm 1927, Nguyễn Thế Truyền và gia đình về nước, trao ngọn đuốc tranh đấu bên Pháp lại cho nhóm Tạ Thu Thâu (1906-1945), Phan Văn Hùm (1902-1946), Hồ Hữu Tường (1910-1980), những trí thức tân học trẻ hơn ông ít tuổi và có liên hệ mật thiết với Nguyễn An Ninh, chí hữu của ông trong nhóm Ngũ long. Tạ Thu Thâu thay Nguyễn Thế Truyền lãnh đạo đảng An Nam độc lập. Năm 1934 Nguyễn Thế Truyền sang Pháp trở lại, hoạt động đến năm 1937. Khi tình hình thế giới căng thẳng, thế chiến thứ 2 sắp bùng nổ, ông lại về nước. Năm 1941, ông bị Pháp bắt cùng với em trai là Nguyễn Thế Song, bị đày đi Madagascar.

Mãi đến năm 1946, khi ông về tới Việt Nam thì một người “chí hữu” khác (ít nhất trên danh nghĩa) trong nhóm Ngũ long trước là Nguyễn Tất Thành đã cướp được chính quyền, trở nên Hồ Chí Minh, và đã thủ tiêu xong những người từng hoạt động bên Pháp với Nguyễn Thế Truyền như các ông Bùi Quang Chiêu (1872-1945), Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùm... Nguyễn Thế Truyền tuyên bố “không hoạt động chính trị” nữa. Ông viết báo, viết sách, trình bày những khó khăn trước thời cuộc, và đề nghị với những người nắm chính quyền những cải cách cần thiết để độc lập của quốc gia và tự do dân chủ được vững bền.

Khi đất nước chia đôi năm 1954 ông di cư vào Nam, tiếp tục viết báo, rồi ra tranh cử trong cuộc bầu Tổng thống năm 1961, liên danh với một nhân sĩ miền Nam là Hồ Nhật Tân nhưng bị thua trước vị Tổng thống đương nhiệm Ngô Đình Diệm. Ông mất ngày 19 tháng 9 năm 1969 (tức ngày 8 tháng 8 năm Kỷ Dậu) ở Sài Gòn trong hoàn cảnh vô cùng thanh bạch.

Vũ Hoàng Chương ít khi làm câu đối, nhất là viết câu đối thủ bút, để “kính điệu” ai. Sáu năm trước, tháng 7/1963, mới thấy ông làm một đôi câu đối để ai điệu Nhất Linh Nguyễn Tường Tam sau khi nhà văn sáng lập Tự Lực Văn Đoàn uống thuốc độc tự tử đúng vào ngày Song Thất:

*Sổ thập niên bút mặc thành danh, **nhất** khả đoạn, **nhị** khả tuyệt, **nhị tam** bất hủ  
Song thất dạ vân tiêu lạc phượng, **tiên** Phong Hóa, **hậu** Văn Hóa, **ư trung** lập ngôn.*

Đứng về phương diện văn học cũng như phương diện lịch sử, cặp câu đối Vũ Hoàng Chương “kính điệu chí sĩ Nguyễn Thế Truyền” tháng 9 năm 1969 nên được coi là một tài liệu hiếm quý.

### Thử Tìm Hiểu Ý Nghĩa Cặp Câu Đối của Vũ Hoàng Chương

*“Cách mạng sử còn ghi mấy độ xông pha”*

Vũ Hoàng Chương tỏ ra biết rõ quá khứ tranh đấu cho dân tộc, đất nước của Nguyễn Thế Truyền.

## *“Không bại dấu không thành”*

Thi nhân họ Vũ nhìn nhận rằng chí sĩ họ Nguyễn đã không thành công. Tuy có trí năng rất cao, lúc trẻ tuổi được nhiều người kỳ vọng, lại yêu nước một cách thành thật, và cũng từng bôn ba, phấn đấu nhiều, chí sĩ họ Nguyễn đã không thành công, nếu ta hiểu “thành công” là đem lại được độc lập cho đất nước hay ... nắm được chính quyền. Phải bỏ đất Bắc chạy vào Nam năm 1954 để lánh người “chí hữu” cũ trong nhóm Ngũ long, cũng là người từng được mình dạy kèm Pháp văn trong thời gian ở Paris. Ở miền Nam không làm được chuyện gì, ra ứng cử Tổng thống cũng thất bại. Cuộc đời Nguyễn Thế Truyền đúng là một chuỗi những việc “không thành.” Nhưng Vũ Hoàng Chương an ủi rằng Nguyễn Thế Truyền đã ... không thất bại. Những cố gắng ấy (chẳng hạn việc kêu gọi lòng yêu nước của người Việt ở Pháp) cũng đã gây được một số tiếng vang, khiến chí sĩ họ Nguyễn được nhiều người kính trọng, trong đó có thi nhân họ Vũ.

## *“Chỉ chịu bó thân về với đất”*

Theo người thư ký riêng thân tín của cụ Nguyễn là ông Nguyễn Hữu Đĩnh thì khi cụ đau nặng, gia cảnh thanh bạch đến độ sau khi được biết giá một cỗ áo quan, cụ đã nói, “Thôi, để bó chiếu!” Câu “chỉ chịu bó thân về với đất” của Vũ Hoàng Chương còn ngụ ý: cụ Nguyễn không chịu bó thân về với một thứ khác. “Thứ khác” đây có thể là “triều đình” nếu ta nhớ đến câu “Bó thân về với triều đình” để mô tả thái độ Từ Hải không muốn về hàng của Nguyễn Du. Trong giai đoạn đất nước chia đôi, tuy có tình nghĩa cũ, Nguyễn Thế Truyền không “về với triều đình” ở miền Bắc (chưa chắc toàn tính mạng), nhưng cũng không “về với triều đình” ở miền Nam (bằng cách ra tranh cử Tổng thống).

Chúng ta không có đủ tài liệu để có thể biết chắc nếu đắc cử, Nguyễn Thế Truyền có sẽ hành động khác với vị Tổng thống đương nhiệm ở miền Nam lúc ấy hay không. Nhưng qua sự kiện cụ ra ứng cử chung với một nhân sĩ miền Nam là Hồ Nhật Tân, qua tình thân của cụ với các trí thức miền Nam trước là Nguyễn An Ninh và Tạ Thu Thâu như trên đã nói, qua sự kiện tang lễ của cụ sau được một nhân sĩ uy tín của miền Nam là Phan Khắc Sửu đứng ra tổ chức, qua sự kiện cụ được an táng tại nghĩa trang của Hội Gò Công Tương Tế, ta có thể phỏng đoán: tuy sinh ra ở miền Bắc, một chính quyền Nam Việt Nam do Nguyễn Thế Truyền thiết lập nhiều phần sẽ gần với chính giới, nhân sĩ của miền Nam, và do đó có thể ít bị cô lập hơn.

## *“Việt Nam hồn chợt lắng, một trời hiu hắt, nửa mê chiều nửa tỉnh, kìa ai trút tiếng gọi vào đêm”:*

Lời ngậm ngùi, than thở của Vũ Hoàng Chương. Dù có trút hết tiếng để gọi cũng chỉ là gọi vào bóng đêm, không có hồi thanh. Lòng thương tiếc Vũ Hoàng Chương dành cho Nguyễn Thế Truyền quả đã thành thật và sâu đậm.

.....

Thi sĩ Vũ Hoàng Chương có nhiều bài thơ bày tỏ niềm kính ngưỡng đối với các nhân vật lịch sử như Hai Bà Trưng, Trần Hưng Đạo, Quang Trung, Phạm Hồng Thái ..., có nhiều bài thơ về Nguyễn Du, một bài thơ ca ngợi hòa thượng Thích Quảng Đức, một cặp câu đối và một bài văn tế dành cho văn hào Nhất Linh Nguyễn Tường Tam. Nhưng hình như ông không làm bài nào cho các nhân vật lịch sử trong khoảng 100 năm trở lại đây, kể cả những nhân vật được nhiều người xưng tụng. Lòng kính trọng và thương tiếc ông dành cho chí sĩ Nguyễn Thế Truyền là một tình cảm sâu đậm và hiếm thấy.

Người viết những dòng này xin thành thật cảm ơn ông bạn Nguyễn Hữu Đĩnh đã chia sẻ một tài liệu hiếm quý, một trang thủ bút có giá trị văn học và lịch sử được trân trọng gìn giữ suốt gần 50 năm nay, kể cả trong chuyến vượt biên gian nan khỏi Việt Nam sau 1975. Cũng xin cảm ơn người bạn trẻ Nguyễn Vũ đã bỏ nhiều công phu chụp lại một trang giấy khổ lớn, bị nhàu nát vì quá nhiều nếp gấp, thành một trang thủ bút đẹp, phẳng, và ngay ngắn, được giới thiệu ở trên. Xin được phổ biến trang thủ bút có nhiều điểm đặc biệt, ít ai biết tới này nhân dịp Trung Thu năm 2016, để kỷ niệm kỳ giỗ năm thứ 47 của chí sĩ ái quốc Nguyễn Thế Truyền, và năm thứ 40 của thi sĩ Vũ Hoàng Chương.

## GHI CHÚ:

--“Nguyễn An Ninh” theo *Wikipedia*, dẫn tài liệu từ Lê Minh Quốc, *Nguyễn An Ninh : dấu ấn để lại* (Hà Nội : Văn Học, 1997).

--Thụy Khuê. “Phan Khôi--Những phong trào chống Pháp đầu thế kỷ XX.”

Trang mạng *RFI* tiếng Việt.  
Thụy Khuê, tài liệu nêu trên.